


Denne fortellingen kommer fra African Storybook ([africanstorybook.org](http://africanstorybook.org)) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge ([barnebok.no](http://barnebok.no)), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.


Dette verket er lisensiert under en Creative Commons [Navngivelse 4.0 Internasjonal Lisens](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/deed.no).  
<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/deed.no>

Bé l'ua


Eselbarnet



Lindiwe Matshikiza 

Meghan Judge 

Phuong Nguyen 

vietnamesisk / bokmål 

|| nivå 3



Một cô bé là người đầu tiên nhìn thấy một hình dạng bí ẩn từ đằng xa.

...

Det var ei lita jente som først så den mystiske skikkelsen i det fjerne.



Khi hình dáng ấy tiến gần hơn, cô bé nhận ra đó là một người phụ nữ đang mang thai lớn.

...

Etter hvert som skikkelisen kom nærmere, så hun at det var en høygravid kvinne.



Tuy nhút nhát nhưng can đảm, cô bé tiến gần bên người phụ nữ. Những người đi cùng cô bé nói: “Chúng ta phải giữ cô ấy ở lại cùng chúng ta. Chúng ta sẽ giữ cho cô này và con của cô an toàn.”

...

Sjenert, men modig gikk den lille jenta nærmere kvinnen. “Vi må beholde henne her hos oss”, bestemte de som var med den lille jenta. “Vi skal beskytte henne og barnet hennes.”



Lừa và mẹ sống cùng nhau và tìm ra nhiều cách sống cạnh bên nhau. Dần dần, những gia đình khác cũng bắt đầu tới ở xung quanh họ.

...

Eselbarnet og moren hans har utviklet seg i fellesskap og funnet mange måter å leve side ved side. Sakte men sikkert har andre familier begynt å slå seg ned rundt dem.



Lúa thấy mẹ đang khóc một mình cho đứa con đã mất.  
Hò nhìn nhau chăm chăm trong một thời gian dài. Và sau  
đó, họ ôm nhau thật chặt.

...

Esel fant moren sin som var alene, og sørget over tapet  
av barnet sitt. De stirret på hverandre lenge. Og så  
klemte de hverandre veldig hardt.



Chàng mấy chốc, em bé sấp chào đời. "Đấy ra nào! Mang  
mền đến đây! Nước! Đấy ra nào!!!"

...

Barnet var snart på vei. "Trykki!" "Hent plectdi!" "Vann!"  
"Tryyyykki!"



Nhưng khi nhìn thấy em bé, mọi người đều nhảy ra xa vì quá bất ngờ. “Một con lừa sao?!”

...

Men da de fikk se babyen, vek alle tilbake i sjokk. “Et esel?”



Lừa cuối cùng cũng đã biết phải làm gì.

...

Esel visste omsider hva han skulle gjøre.



và những đám mây cùng với ông già đã biến mất.

...

... hadde skyene forsvunnet, i likhet med vennen hans, den gamle mannen.



Mọi người bắt đầu tranh luận. Một vài người nói: "Chúng ta đã nói là chúng ta sẽ giữ cho người mẹ và đứa trẻ an toàn, và đó là điều chúng ta sẽ làm." Nhưng người khác lại nói: "Nhưng họ sẽ đem lại điều xui xẻo cho chúng ta." Alle sammen begynte å krangle. "Vi sa vi skulle beskytte mor og barn, og det skal vi gjøre", sa noen. "Men de kommer til å bringe ulykke!" sa andre.

...



Thế là người phụ nữ lại bị bỏ lại một mình. Cô tự hỏi phải làm gì với em bé kì quặc này. Cô tự hỏi phải làm gì với bản thân mình.”

...

Og slik var det at kvinnen ble alene igjen. Hun lurte på hva hun skulle gjøre med dette rare barnet. Hun lurte på hva hun skulle gjøre med seg selv.



Khi ở cao giữa những đám mây, họ ngủ thiếp đi. Lừa nằm mơ thấy mẹ mình bệnh và đang gọi mình. Sau đó, Lừa tỉnh dậy...

...

Høyt oppe blant skyene sovnet de. Esel drømte at moren hans var syk og ropte på ham. Og da han våknet ...



Một buổi sáng nọ, ông già bảo Lừa chở ông lên đỉnh núi.

...

En morgen ba den gamle mannen Esel om å bære ham opp til toppen av et fjell.



Nhưng cuối cùng, cô phải chấp nhận là lừa là con trai của mình và mình là mẹ của lừa.

...

Men til slutt godtok hun at han var hennes barn og at hun var moren hans.





Bây giờ, nếu như lừa cứ như vậy, cứ nhỏ như vậy, thì mọi thứ đã khác đi rồi. Tuy nhiên, bé lừa cứ lớn mãi đến khi nó không còn vừa trên lưng mẹ nữa. Và dù cố gắng thế nào, lừa cũng không thể nào cư xử giống người được. Mẹ nó cảm thấy mệt mỏi và bực bội. Thỉnh thoảng, cô còn bắt lừa làm những việc dành cho thú vật.

...

Hvis bare barnet hadde beholdt den lille størrelsen, hadde alt kanskje vært annerledes. Men eselbarnet vokste og vokste helt til han ikke lenger fikk plass på morens rygg. Og uansett hvor hardt han forsøkte, klarte han ikke å oppføre seg som et menneske. Moren hans var ofte sliten og frustrert. Noen ganger satte hun ham til å gjøre arbeid som var ment for dyr.



Lừa đến ở cùng ông già, người đã dạy nó nhiều cách để sống sót. Lừa nghe và học theo, và ông già cũng vậy. Họ giúp đỡ lẫn nhau, và họ cười cùng nhau.

...

Esel dro for å bo med den gamle mannen, som lærte ham mange forskjellige måter å overleve på. Esel lyttet og lærte, og det gjorde den gamle mannen også. De hjalp hverandre og de lo sammen.



Lừa tình dầy và thấy một ông già là đang nhìn nó. Nó nhìn vào mắt ông già và bắt đầu cảm thấy có một tia hi vọng.

...

Esel väknet opp til en merkkelig gammel mann som stirret ned på ham. Han så inn i den gamle mannens øyne og begynte å kjenne et snev av håp.

14



Lừa càng ngày càng cảm thấy bối rối và bức tức. Nó không thể làm cái này, cũng không thể làm cái kia. Nó không thể là cái này, cũng không thể là cái kia. Nó giận quá đến nỗi một ngày nọ, nó đã mé nó xuống đất.

...

Esel ble fylt av forvirring og sinne. Han kunne ikke gjøre ditt og han kunne ikke gjøre dat. Han kunne ikke være på én måte og han kunne ikke være på en annen måte. Han ble så sint at han en dag sparket ned huset til moren sin.

11



Lừa cảm thấy vô cùng tủi hổ. Nó bắt đầu chạy xa và nhanh trong giới hạn có thể.

...

Esel skammet seg. Han begynte å løpe vekk så fort han kunne.



Khi Lừa dừng lại, trời đã tối rồi, và Lừa bị lạc. Nó thì thầm trong bóng tối: “Hi-hô?” Tiếng thì thầm lại vọng về: “Hi-hô?” Lừa chỉ có một mình. Nằm cuộn tròn người lại như một quả bóng, nó chìm vào giấc ngủ sâu và đầy mộng mị.”

...

Når han hadde sluttet å løpe, var det blitt kveld, og Esel hadde gått seg vill. “Hi ha”, hvisket han inn i mørket. “Hi ha?” lød ekkoet. Han var alene. Han krøket seg sammen til en liten ball og falt i en dyp og forstyrret søvn.